

PHÁN QUYẾT SỐ

1

TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH ĐỘC LẬP CỦA ĐIỀU KHOẢN TRỌNG TÀI

Các bên:

Nguyên đơn : Người bán Đức

Bị đơn : Người mua Rumani

Các vấn đề được đề cập:

- Điều khoản trọng tài
- Ảnh hưởng của điều khoản bảo lưu tới hiệu lực của hợp đồng và của điều khoản trọng tài

Tóm tắt vụ việc:

HỢP TÁC LÀM PHIM

Nguyên đơn và Bị đơn đã ký một Thỏa thuận (hợp đồng) trong đó có chứa một điều khoản bảo lưu với nội dung như sau "Thỏa thuận này sẽ có giá trị sau khi thư tín dụng được mở".

Bị đơn, sau khi có được bảo lãnh của Chính phủ để mở thư tín dụng, đã yêu cầu Nguyên đơn giao hàng ngay trước khi thư tín dụng được mở. Nguyên đơn đã thực hiện việc giao hàng theo yêu cầu này của Bị đơn.

Sau khi đã thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ trong hợp đồng mà chỉ được thanh toán một phần tiền hàng, Nguyên đơn đã khởi kiện ra trọng tài yêu cầu Bị

đơn thanh toán nốt số tiền còn lại.

Bị đơn không chấp nhận thẩm quyền của trọng tài với lập luận rằng vì điều khoản bảo lưu (việc mở thư tín dụng) đã không được thực hiện nên hợp đồng coi như chưa có hiệu lực và điều khoản trọng tài, vì thế, cũng không có hiệu lực.

Phán quyết của trọng tài:

Vấn đề gây nhiều tranh cãi nhất trong vụ kiện này là khi điều kiện bảo lưu quy định trong hợp đồng chính không được thoả mãn, hợp đồng trở nên vô hiệu thì sự vô hiệu của hợp đồng có kéo theo sự vô hiệu của điều khoản trọng tài hay không.

Trên thực tế thoả thuận về trọng tài thông thường được thể hiện đơn giản dưới hình thức một điều khoản trọng tài và đưa vào hợp đồng thương mại (như hợp đồng mua bán hàng hoá, mua bán bản quyền, vận chuyển...). Thực tế, điều khoản trọng tài có thể được hiểu là "một hợp đồng trong một hợp đồng".

Chúng ta không nên lẫn lộn điều khoản trọng tài với hợp đồng chính mà nó dẫn chiếu tới. Bởi đây là hai loại thoả thuận có đối tượng pháp lý hoàn toàn khác nhau: Điều khoản trọng tài xác định thủ tục tố tụng sẽ được áp dụng trong trường hợp có tranh chấp phát sinh giữa các bên còn Hợp đồng chính quy định nghĩa vụ và quyền lợi của các bên. Thông thường điều khoản trọng tài có một mức độ độc lập nhất định đối với hợp đồng chính. Điều khoản này không bị tác động bởi những lý do vô hiệu của hợp đồng chính. Nói một cách khác, việc vô hiệu của hợp đồng chính không thể ảnh hưởng tới tiến trình tố tụng bằng trọng tài.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là hợp đồng chính không có ảnh hưởng gì tới điều khoản trọng tài. Có những lý do vô hiệu có tác động tới cả hai thoả thuận trên như vi phạm nguyên tắc tự nguyện khi ký kết hoặc sự không có năng lực trong ký kết hợp đồng của các bên.

Về mặt pháp lý, Điều 343 Luật dân sự của Rumani (luật được chọn để điều chỉnh hợp đồng) có quy định: "Hiệu lực của điều khoản trọng tài độc lập với hiệu

lực của hợp đồng chứa đựng nó".

Thực tế, vấn đề hợp đồng chính trong vụ việc này có hiệu lực hay không cũng còn phải xem xét lại bởi theo thoả thuận mới giữa hai bên (Bị đơn yêu cầu và Nguyên đơn chấp nhận yêu cầu đó), việc giao hàng được tiến hành trước khi thư tín dụng được mở, tức là điều khoản bảo lưu không còn nữa. Tuy nhiên, trong vụ việc này uỷ ban trọng tài chỉ có nhiệm vụ xem xét xem điều khoản trọng tài trong hợp đồng có hiệu lực hay không. Với lập luận rằng "*vì thoả thuận trọng tài là một thoả thuận độc lập nên dù hợp đồng chính bị tác động bởi điều khoản bảo lưu, thoả thuận này vẫn không hề bị ảnh hưởng bởi điều khoản bảo lưu nói trên*", trọng tài quyết định mình có thẩm quyền giải quyết và bác yêu cầu của Bị đơn.

PHÁN QUYẾT SỐ 2

TRANH CHẤP VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA HỆ THỐNG THIẾT BỊ HPA

Các bên:

Nguyên đơn : Người mua Đông Phi

Bị đơn : Người cung cấp Mỹ

Các vấn đề được đề cập:

- Hủy bỏ hợp đồng trong trường hợp hàng hóa không phù hợp quy cách phẩm chất
- Trách nhiệm hạn chế thiệt hại trong hợp đồng
- Điều khoản giải quyết tranh chấp bằng thương lượng

Tóm tắt vụ việc:

Để phục vụ cho việc vận hành một trạm vệ tinh mặt đất tại Đông Phi, tháng 4 năm 1978, Nguyên đơn, một công ty Đông Phi, đã ký một hợp đồng mua, vận chuyển và lắp đặt một bộ khuếch đại sóng cực ngắn (sau đây gọi tắt là "HPA") với Bị đơn, một nhà cung cấp Mỹ. Hợp đồng quy định luật áp dụng là luật của bang California và mọi tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài của Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc tế tại Geneva.

Nguyên đơn ký "Bản Chấp Nhận" đối với hệ thống "HPA" tại nhà máy của Bị đơn tại Mỹ vào tháng 6 năm 1979, sau đó tại công trường tại nước Đông Phi.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động, hệ thống "HPA" luôn gặp trục trặc và vào tháng 1 năm 1980, ngừng hoạt động. Kể từ đó, mặc dù hai bên đã vài lần cố gắng sửa chữa tại Đông Phi, hệ thống HPA vẫn không thể hoạt động bình thường.

Nguyên nhân của việc hệ thống HPA liên tục bị hỏng là do việc lắp đặt không đúng thiết bị. Cụ thể, hệ thống cung cấp điện mà HPA yêu cầu không phù

hợp với hệ thống điện sẵn có tại hiện trường.

Cuối cùng vào tháng 4 năm 1981, các bên quyết định gửi hệ thống HPA trở lại nhà máy của Bị đơn tại Mỹ. Tháng 5 năm 1981 Bị đơn đề nghị được sửa hệ thống HPA nhưng Nguyên đơn không chấp nhận. Hai bên cũng đã tiến hành thương lượng nhiều lần về việc sửa chữa này nhưng không đạt kết quả. Ngày 25 tháng 11 năm 1981, Nguyên đơn đã huỷ bỏ “Bản Chấp Nhận” hệ thống HPA mà mình đã ký trước đây và mua một hệ thống HPA từ một nhà sản xuất khác để thay thế cho hệ thống HPA của Bị đơn.

Nguyên đơn đã khởi kiện ra trọng tài yêu cầu Bị đơn:

- Hoàn lại số tiền đã thanh toán theo hợp đồng,
- Bồi thường khoản chênh lệch giữa giá mua của hệ thống HPA cũ và hệ thống HPA thay thế,
- Bồi thường những thiệt hại ngẫu nhiên và những thiệt hại nhân quả kéo theo.

Phán quyết của trọng tài:

Vấn đề chủ yếu mà trọng tài cần xác định trong vụ việc này là liệu đây có phải là một trường hợp cung cấp hàng không đúng phẩm chất, qui cách theo hợp đồng hay không.

Nguyên đơn khiếu nại đòi huỷ bỏ Bản Chấp nhận đối với hệ thống HPA, đối tượng của hợp đồng. Lý do Nguyên đơn (người mua) nêu ra là tính không phù hợp của hàng hoá được giao với hàng hoá miêu tả trong hợp đồng.

Ủy ban trọng tài lập luận như sau:

Theo điều 2608 của Luật Thương Mại California, người mua có thể huỷ bỏ Hợp đồng của mình đối với một lô hàng hoặc một đơn vị hàng hoá khi lô hàng đó được giao không đúng với quy cách phẩm chất quy định, gây thiệt hại lớn cho người mua trong những trường hợp sau:

- Sự không phù hợp về quy cách phẩm chất đó có thể được khắc phục nhưng lại không được khắc phục một cách hợp lý.

- Người mua đã chấp nhận hàng hoá được giao mà không biết rằng chất lượng và quy cách hàng hoá không phù hợp với hợp đồng do lỗi về chất lượng và quy cách này rất khó phát hiện khi nhận hàng giao hoặc do người bán đã có bảo đảm trước về chất lượng hàng hoá.

Vấn đề cần làm rõ là liệu việc hệ thống HPA không hoạt động được tại hiện trường có được coi là sự không phù hợp của hệ thống HPA với các quy cách phẩm chất quy định tại hợp đồng hay không. Và ngay cả trong trường hợp không phù hợp với hợp đồng thì liệu đây có phải là một trường hợp được phép huỷ hợp đồng như qui định tại Điều 2608 hay không.

Theo các quy định của hợp đồng, nghĩa vụ hợp đồng của Bị đơn đối với hệ thống HPA không chỉ đơn thuần là bán và giao hàng mà còn phải lắp đặt hệ thống HPA tại hiện trường. Mục A của hợp đồng qui định "*Người bán có nghĩa vụ giao, lắp đặt và kiểm tra tại hiện trường bộ khuếch đại và quản lý, giám sát cũng như đốc thúc công việc cần phải thực hiện*".

Ủy ban trọng tài cho rằng nghĩa vụ lắp đặt tại hiện trường kéo theo trách nhiệm phải bảo đảm rằng hệ thống HPA sẽ được xây lắp theo đúng quy cách phẩm chất cần thiết phù hợp với điều kiện thực tế tại công trường cho dù điều đó không được quy định cụ thể trong phần B "Quy cách phẩm chất" của hợp đồng. Bởi vậy, vì không thiết kế được hệ thống HPA với những quy cách phẩm chất cần thiết để vận hành được tại hiện trường, Bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Một vấn đề nữa là liệu Nguyên đơn có phải chia sẻ trách nhiệm với Bị đơn hay không, vì trong thời gian đàm phán Nguyên đơn đã biết rằng hệ thống HPA phải phù hợp với hệ thống phân phối điện tại hiện trường và như thế mới có thể dễ dàng đáp ứng được mọi quy cách phẩm chất quy định tại phần B của hợp đồng.

Ủy ban trọng tài thấy không cần thiết phải nghiên cứu vấn đề này, vì trên thực tế, vào tháng 12 năm 1978, cụ thể là trong thời gian thiết kế và xây dựng hệ thống HPA, ngay trước thời điểm chuyển giao, ông B, nhân viên điều hành chịu trách nhiệm về phần sản xuất hệ thống HPA của Bị đơn, đã nhận được thông báo từ một trong các kỹ sư của mình tại hiện trường là tâm điểm được sử dụng là tâm điểm khác với tâm điểm được thiết kế cho hệ thống HPA.

Ủy ban trọng tài kết luận rằng việc hệ thống HPA không thể vận hành trong các điều kiện thực tế tại hiện trường cấu thành lỗi "*không phù hợp*" và tạo thành lỗi trong hợp đồng của Bị đơn. Xét trên khía cạnh này, những quy định của điều 2608 của luật thương mại California đã được đáp ứng. Ủy ban trọng tài cũng cho rằng những điều kiện pháp lý nêu tại điều 2608 của luật thương mại California về huỷ bỏ Chấp nhận cũng được thỏa mãn.

Ủy ban trọng tài kết luận rằng, Nguyên đơn được quyền huỷ bỏ Chấp nhận hệ thống HPA, được hoàn trả lại tiền đã thanh toán và bồi thường khoản chênh lệch giá do phải mua một hệ thống HPA khác để thay thế. Ủy ban trọng tài bác yêu cầu của Nguyên đơn về các thiệt hại ngẫu nhiên và nhân quả kéo theo do Nguyên đơn đã không đưa ra được các chứng cứ chứng minh cho các thiệt hại này.

PHÁN QUYẾT SỐ 3

TRANH CHẤP VỀ TÍNH VÔ HIỆU CỦA HỢP ĐỒNG ĐỔI HÀNG

Các bên:

Nguyên đơn : Hai doanh nghiệp Nam Tư

Bị đơn : Một công ty Thụy Sĩ

Các vấn đề được đề cập:

- Luật áp dụng đối với Hợp đồng
- Tính vô hiệu của hợp đồng: do trái với tập quán, vi phạm chính sách chung
- Hậu quả của tính vô hiệu

Tóm tắt vụ việc:

Quan hệ phát sinh từ giao dịch giữa các bên đã được thiết lập thông qua việc đổi hàng hoá xuất khẩu từ Nam Tư để lấy hàng hoá nhập khẩu khác. Thực chất chỉ Hợp đồng nhập khẩu là có thực, còn Hợp đồng xuất khẩu là không có thực vì mục đích của việc thiết lập quan hệ này là nhằm thu được nguồn tài chính cần thiết và thực hiện việc quy đổi ngoại tệ để thanh toán hàng hoá nhập khẩu. Trên thực tế, hàng hoá xuất khẩu đã được giao tại Nam Tư và được thanh toán bằng Franc Thụy Sĩ. Các Nguyên đơn (trong đó có một doanh nghiệp đã phá sản) yêu cầu huỷ bỏ giao dịch và đòi bồi thường thiệt hại.

Phán quyết của trọng tài:

1. *Luật áp dụng cho quan hệ hợp đồng giữa các bên:*

Theo Nguyên đơn, luật Nam Tư sẽ là luật áp dụng, còn Bị đơn cho rằng luật Thụy Sĩ sẽ là luật áp dụng.

Theo đoạn 3 và 5, Điều 13 của Quy tắc Trọng tài Quốc tế ICC, các bên được tự do quyết định luật áp dụng để giải quyết tranh chấp. Trong trường hợp các bên không có bất kỳ thoả thuận nào về luật áp dụng thì Uỷ ban trọng tài sẽ chỉ định luật áp dụng theo nguyên tắc mà Uỷ ban trọng tài cho là thích hợp. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp Uỷ ban trọng tài phải tính đến các điều khoản của hợp đồng và các tập quán thương mại.

Qui định này cũng được nêu trong Điều VII của Công ước Geneva về Trọng tài Thương mại Quốc tế ký ngày 21 tháng 4 năm 1961 và trong Điều 33 đoạn 1 và 3 Quy tắc Trọng tài Quốc tế UNCITRAL.

Về vấn đề này, hầu hết các học thuyết hiện nay về thẩm quyền của trọng tài và các án lệ trọng tài quốc tế đều thừa nhận rằng trong việc xác định luật áp dụng, Uỷ ban trọng tài có thể bỏ qua các qui tắc luật xung đột và áp dụng trực tiếp các qui tắc luật thực chất. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là các trọng tài viên được tự do lựa chọn luật áp dụng, được ưu tiên áp dụng luật này hay luật khác. Việc lựa chọn luật của các trọng tài viên phải dựa trên các yếu tố khách quan như các điều khoản của hợp đồng liên quan, các tập quán thương mại.

Ngoài ra, Trọng tài cũng phải căn cứ vào các qui tắc nêu trong bản dự thảo nguyên tắc về luật áp dụng đối với hợp đồng quốc tế, một công trình nghiên cứu của Uỷ ban Thực tiễn Thương mại Quốc tế của ICC đưa ra tại Hội nghị Stockholm ngày 9 tháng 10 năm 1981.

Theo Điều 3 Công ước về Luật áp dụng đối với Hợp đồng Mua bán Hàng hoá Quốc tế ký tại La Haye ngày 15 tháng 6 năm 1955, hợp đồng mua bán được điều chỉnh bởi luật quốc gia của nước mà người bán có trụ sở thường trú tại thời điểm nhận được đơn đặt hàng. Tuy nhiên, hợp đồng mua bán sẽ được điều chỉnh bởi luật quốc gia của nước mà bên mua có trụ sở chính, nếu như đó là nơi mà người bán nhận đơn đặt hàng.

Các qui định tư pháp quốc tế của Thụy Sĩ, Pháp và Nam Tư vào thời điểm này cũng có những quy tắc tương tự trong việc xác định luật áp dụng cho các